

BÀI 30 もう少(すこ)し写真(しゃしん)を撮(と)りたいです

MÔ SUKOSHI SHASHIN O TORITAI DESU

さくら Sakura	あ、雨(あめ)だ。急(いそ)いで帰(かえ)りましょう。 A, AME DA. ISOIDE KAERIMASHÔ.	Ối, trời mưa rồi! Mau về thôi!
アンナ Anna	ちょっと待(ま)って下さい。 もう少(すこ)し写真(しゃしん)を撮(と)りたいです。 CHOTTO MATTE KUDASAI. MÔ SUKOSHI SHASHIN O TORITAI DESU.	Xin hãy đợi một chút! Em muốn chụp ảnh thêm một lúc nữa.
健太(けんた) Kenta	雨(あめ)にぬれたら、風邪(かぜ)をひくよ。 AME NI NURETARA, KAZE O HIKU YO.	Nếu bị mưa ướt, sẽ bị cảm lạnh đấy.



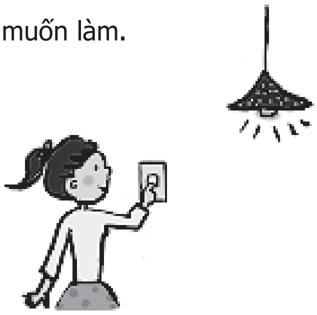
Mẫu ngữ pháp

① _ TAI DESU (muốn _)

◈ Thay MASU trong động từ thể MASU bằng TAI để diễn đạt điều bạn muốn làm.
Nếu thêm DESU sau TAI, câu sẽ trở nên lịch sự.

Ví dụ: SHASHIN O TORIMASU. (Tôi chụp ảnh.)

⇒ SHASHIN O TORITAI DESU. (Tôi muốn chụp ảnh.)



② Động từ thể TA + RA (nếu _)

◈ Động từ thể TA kết hợp với RA thành TARA để chỉ điều kiện.

◈ Cũng có thể dùng TO thay cho TARA để chỉ một việc luôn xảy ra trong một điều kiện nhất định. ☞ *Xem bài 29*

Ví dụ: OSHITARA, TSUKIMASU. (Nếu bật công tắc, thì đèn sẽ sáng.)

OSUTO, TSUKIMASU. (Nếu bật công tắc, thì đèn sẽ sáng.)



Từ tượng thanh và tượng hình



Tiếng sấm



Từ miêu tả một vật nhỏ và nhẹ đang lăn